

CÔNG KHAI
CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2021 - 2022 VÀ DỰ KIẾN MỨC THU 2 NĂM TIẾP THEO
NĂM HỌC 2022 - 2023; NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	CÁC KHOẢN THU	NĂM HỌC 2021 - 2022	NĂM HỌC 2022 - 2023	NĂM HỌC 2023 - 2024
		MỨC THU	DỰ KIẾN MỨC THU	DỰ KIẾN MỨC THU
1	Học phí thu theo quy định			
	Nhà trẻ	Không thu	200.000 đồng/tháng	200.000 đồng/tháng
	Mẫu Giáo	Không thu	160.000 đồng/tháng	160.000 đồng/tháng
	Thu hộ -chi hộ			
2	Tiền ăn sáng	10.000 đồng/ngày	12.000 đồng/ngày	15.000 đồng/ngày
3	Tiền ăn bán trú	30.000 đồng/ngày	30.000 đồng/ngày	35.000 đồng/ngày
4	Học phẩm, học cụ	220.000 đồng/năm	250.000 đồng/năm	250.000 đồng/năm
5	Tẩy giun theo quy định của ngành y tế	16.000 đồng/năm	20.000 đồng/năm	20.000 đồng/năm
	Mức thu thỏa thuận			
6	Tổ chức phục vụ và quản lý bán trú	270.000 đồng/tháng	270.000 đồng/tháng	300.000 đồng/tháng
7	Tiền vệ sinh bán trú	20.000 đồng/tháng	30.000 đồng/tháng	30.000 đồng/tháng
8	Tiền tổ chức phục vụ ăn sáng	150.000 đồng/tháng	180.000 đồng/tháng	180.000 đồng/tháng
9	Tiền chi trả hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng theo NQ04/2017/NQ-HĐND	40.000 đồng/tháng	40.000 đồng/tháng	40.000 đồng/tháng
10	Thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú	200.000 đồng/năm	250.000 đồng/năm	250.000 đồng/năm
	Tài trợ	Tự nguyện	Tự nguyện	Tự nguyện

Quận 8, ngày 14 tháng 02 năm 2022

Người lập biểu

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Thị Anh Đào

Phan Thảo Ly